TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2020/LĐ-ST
Ngày: 22/07/2020.
V/v: *Tranh chấp tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: **Bà Lê Thị Phương Thảo**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Cờ**
Bà Vũ Thị Mai

***-Thư ký phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Bình** -Thư ký Toà án nhân dân Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 51/2020/TLST - LĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về *" Tranh chấp tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội bảo hiểm y tế, và bảo hiểm thất nghiệp".*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 118/2020/QĐXX-ST ngày 01 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự.

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Thôn 2 S, huyện M, Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị H; Địa chỉ: Số 44 ngõ 82/23 D, phường H, quận Đ, Hà Nội, theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng: 53/HĐUQ.Quyển số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/01/2020 lập tại Văn Phòng công chứng Nguyễn Hương, thành phố Hà Nội. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

-Bị đơn: Công ty cổ phần M; Trụ sở: Tầng 8 tháp A, tòa nhà C, số 88 phố H, phường S, quận Đ, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Kim C - Tổng giám đốc và ông Nguyễn Trung T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Kim C: Bà Hoàng Thị Minh D.(Giấy ủy quyền ngày 01/07/2020). (Có mặt)

Ông Nguyễn Trung T – Chủ tịch Hội đồng quản trị. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Trung T: Bà Chu Thị V – Luật sư, Công ty luật Chu Vân Royal, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn V và lời khai tại Tòa án do bà Vũ Thị H đại diện trình bày:***

Ông Nguyễn Văn V và Công ty cổ phần M (sau đây gọi tắt là Công ty) đã ký Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 01 tháng 07 năm 2016 được ký kết giữa người lao động là ông Nguyễn Văn V và người sử dụng lao động là Công ty cổ phần M do ông Nguyễn Kim C – Tổng Giám đốc Công ty là đại diện theo pháp luật ký.

Quá trình thực hiện Hợp đồng lao động trên, Công ty cổ phần M chưa thanh toán tiền lương cho ông Nguyễn Văn V, cụ thể:

- Lương tháng 9/2019: số tiền: 2.399.702 đồng
- Lương tháng 10/2019: số tiền: 1.430.472 đồng
- Lương tháng 11/2019: số tiền: 1.430.472 đồng
- Lương tháng 12/2019: số tiền: 1.568.933 đồng
-Lương tháng 01/2020: Số tiền: 1.430.472 đồng

Tổng cộng: 8.260.051 đồng.

Tiền lãi chậm trả lương chưa thanh toán theo quy định của pháp luật lao động:

Từ tháng 4/2019 đến tháng 8/2019(lãi suất 4,5%): 318.540 đồng
Tháng 9/2019(lãi suất 4,5%): 76.922 đồng
Tháng 10/2019(lãi suất 4,5%): 40.386 đồng
Tháng 11/2019(lãi suất 4,3%): 33.536 đồng
Tháng 12/2019(lãi suất 4,3%): 31.052 đồng
Tháng 01/2020(lãi suất 4,5%): 23.087 đồng

Tổng cộng số tiền lãi là: 523.523 đồng

Nay ông Nguyễn Văn V yêu cầu: Công ty cổ phần M phải trả đủ tiền lương cho ông Nguyễn Văn V tính từ tháng 9/2019 đến tháng 01/2020 là: 8.260.051 đồng và tiền lãi chậm trả lương từ tháng 4/2019 đến hết tháng 01/2020 là: 523.523 đồng. Tổng cộng là **8.783.574 đồng.**

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn V yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc phải đóng cho người lao động tháng 01/2020.

**** Ý kiến của Công ty cổ phần M như sau:***

- Đại diện theo pháp luật thứ nhất là ông Nguyễn Kim C do bà Hoàng Thị Minh D là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty cổ phần M (tên công ty viết tắt là: M) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 0100106190 đăng ký lần đầu ngày 21/4/2006; đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 15/11/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tháp A, tòa nhà C, số 88 phố H, phường S, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật:

1/ Ông Nguyễn Kim C – Tổng Giám đốc.

2/ Ông Nguyễn Trung T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Ông Nguyễn Văn V là người lao động của Công ty cổ phần M, theo hợp đồng lao động số 01 /HĐLĐ ngày 01 tháng 07 năm 2016 được ký kết giữa người lao động là ông Nguyễn Văn V và người sử dụng lao động là Công ty cổ phần M do ông Nguyễn Kim C – Tổng Giám đốc Công ty là đại diện theo pháp luật ký.

Đối với các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V, ông Cương có quan điểm: ông Nguyễn Văn V là nhân viên của Công ty cổ phần M, việc chi trả tiền lương hàng tháng và đóng tiền BHXH cho ông Nguyễn Văn V cũng như người lao động khác trong Công ty đã được ông Cương – Tổng giám đốc, đồng thời là chủ tài khoản ký chi trả đầy đủ, đúng quy định. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trung T – Chủ tịch Hội đồng quản trị là đồng đại diện theo pháp luật và đồng chủ tài khoản đã không làm tròn trách nhiệm khi không ký ủy nhiệm chi thanh toán lương và đóng tiền BHXH cho người lao động.

Vì lý do trên nên ông Nguyễn Văn V chưa nhận được chi trả lương kịp thời và các quyền lợi khác từ Công ty cổ phần M làm ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của người lao động, vi phạm pháp luật lao động. Đến thời điểm hiện tại ông Nguyễn Văn V đã được Công ty đóng tiền BHXH đến hết tháng 12/2019, về phần lương từ tháng 9/2019 đến hết tháng 12/2019 ông T vẫn không ký hoàn thành thủ tục thanh toán cho ông Nguyễn Văn V.

Đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty là ông Nguyễn Trung T trình bày: Ông T được bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần M từ ngày 18/10/2018 và là đồng đại diện theo pháp luật của Công ty cùng với ông Nguyễn Kim C – Tổng giám đốc.

Kể từ khi được bổ nhiệm và được giao quản lý vốn Nhà nước, ông T có trách nhiệm phải đảm bảo Công ty hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước vì là Công ty có vốn Nhà nước chiếm 98,89% sau khi được cổ phần hóa năm 2016. Sau khi nhận nhiệm vụ tại Công ty, ông T nhận thấy ông C đã cấu kết cùng một số cán bộ công nhân viên thực hiện nhiều hành vi gian dối, sai phạm trong quá trình chấm công và chi trả tiền lương dẫn đến việc thất thoát vốn Nhà nước. Trong 03 năm vốn Nhà nước đã bị thất thoát hơn 10 tỷ đồng. Việc này ông T đã gửi đơn trình báo đến cơ quan chức năng để làm rõ.

Nay có việc kiện của ông Nguyễn Văn V yêu cầu Công ty chi trả tiền lương và khoản lãi chậm trả, ông Thành có ý kiến: Trường hợp hòa giải tại Tòa thì ông C được giao phụ trách chi trả tiền lương theo điều lệ phải có đề xuất vay quỹ lương để chi trả cho người lao động hoặc Công ty tạm ứng 90% tiền lương mà ông Nguyễn Văn V yêu cầu thanh toán. Cho đến khi Công ty giải quyết ổn định các vấn đề về tài chính, làm rõ các khoản thu, chi, thất thoát và quy trách nhiệm cụ thể cho cá nhân vi phạm (nếu có). Công ty sẽ chi trả nốt các khoản

còn thiếu (nếu có) theo quy định. Ngược lại các cá nhân sai phạm (nếu có kết luận) sẽ phải hoàn lại cho Công ty.

Trường hợp không thể hòa giải được tại Tòa theo phương án trên, ông Thành đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và ông Thành có trách nhiệm chấp hành mọi phán quyết của Tòa khi có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Vũ Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

* Bị đơn là Công ty cổ phần M:

- Bà Hoàng Thị Minh D là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Kim C: vẫn giữ nguyên ý như đã trình bày.

- Ông Nguyễn Trung T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng:

- *Thẩm quyền giải quyết:* Ông Nguyễn Văn V khởi kiện về tranh chấp tiền lương đối với Công ty cổ phần M có trụ sở tại tầng 8 tháp A, tòa nhà C, số 88 phố H, phường S, quận Đ ,thành phố hà Nội nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa theo quy định tại Khoản 5 Điều 32, Điểm c Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Quan hệ pháp luật và thời hiệu khởi kiện:* Theo đơn khởi kiện ngày 06.01.2020 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Công ty cổ phần M thanh toán tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật. Căn cứ quy định tại Khoản 5 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 201 và Điều 202 Bộ luật Lao động xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp tiền lương và đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tranh chấp còn trong thời hiệu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc ủy quyền của các bên đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần M là ông Nguyễn Trung T- Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Nguyễn Kim C- Tổng giám đốc xác nhận nội dung vụ án như sau:

Ngày 01/07/2016, ông Nguyễn Văn V và Công ty đã ký Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ; Loại Hợp đồng lao động: không xác định thời hạn; thời gian làm việc từ ngày 01/07/2016; chức danh chuyên môn là Bảo vệ; chức vụ: nhân viên kế hoạch đầu tư, địa điểm làm việc NM rác thải Tả thanh oai, Thanh Trì, Hà Nội - Cty CP M; chế độ làm việc 08 tiếng một ngày, mức lương chính: theo quy chế trả lương của xí nghiệp; các chế độ khác theo quy định của Công ty, Lương được trả ngày cuối cùng của tháng; Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của nhà nước và theo quy chế hiện hành của công ty, cụ thể:

Mức lương đóng Bảo hiểm xã hội: Nhóm BE – Bậc 6/7: 4.514.000đồng

Người lao động đóng: 8% BHXH + 1,5% BHYT + 1% BHTN

Công ty đóng: 18% BHXH + 3% BHYT + 1%BHTN + 2% KPCĐ

Hợp đồng lao động đã được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty thanh toán tính từ tháng 9/2019 đến tháng 01/2020 là: 8.260.051 đồng và tiền lãi chậm trả lương từ tháng 4/2019 đến tháng 01/2020 là: 523.523 đồng. Tổng cộng là **8.783.574 đồng.**

Xét thấy, Hợp đồng lao động số 01/HĐLĐ ngày 01/07/2016 được các bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên xác định là hợp pháp và có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia. Quá trình lao động tại Công ty, Ông Nguyễn Văn V không bị xử lý kỷ luật lao động, luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tại Tòa án, bị đơn không đưa ra được bất kỳ tài liệu chứng cứ nào thể hiện có sai phạm trong tính toán ngày công lao động của ông Nguyễn Văn V. Do đó, việc Công ty nhiều tháng chậm trả lương và không thanh toán tiền lương cho ông Nguyễn Văn V đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người lao động và gia đình họ, vi phạm điều 96 Bộ luật Lao động nên chấp nhận yêu cầu này của ông Nguyễn Văn V buộc Công ty phải thanh toán trả tiền lương cho ông. Đối với yêu cầu tiền lãi chậm trả của ông Vượng đối với công ty không vượt quá mức quy định của pháp luật nên chấp nhận.

*Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bắt buộc phải đóng cho người lao động tháng 01/2020. Căn cứ điều 186 Bộ luật Lao động; Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 44 Luật Việc làm: *Người sử dụng lao động có trách nhiệm hàng tháng phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.* Nên chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn V được miễn án phí lao động sơ thẩm.

- Công ty cổ phần M phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 15, Điều 25, Điều 90, Điều 96, Điều 186, Điều 201, Điều 202 Bộ luật Lao động năm 2012;

- Điều 21, Điều 85, Điều 86, Điều 89 Luật bảo hiểm xã hội;

- Điều 44 Luật Việc làm;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 32, điều 35, điều 36, điều 39, điều 147, điều 228, điều 271, điều 273, điều 278, điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn V đối với bị đơn là Công ty cổ phần M.

1.Buộc Công ty cổ phần M thanh toán tiền lương từ tháng 9/2019 đến tháng 01/2020 cho ông Nguyễn Văn V là: 8.260.051 đồng.

2.Buộc Công ty cổ phần M thanh toán tiền lãi chậm trả lương từ tháng 4/2019 đến tháng 01/2020 cho ông Nguyễn Văn V là: 523.523 đồng.

Tổng cộng Công ty cổ phần M phải thanh toán cho ông Nguyễn Văn V là: **8.783.574 đồng.**

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người bị thi hành án chưa thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự quy định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án xong.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Buộc Công ty cổ phần M phải truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho ông Nguyễn Văn V theo mức lương 4.514.000đồng/tháng (theo mức lương ghi trong Hợp đồng lao động) tháng 01/2020.

4. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn V được miễn án phí lao động sơ thẩm.

- Công ty cổ phần M phải chịu 300.000 đồng án phí lao động sơ thẩm.

Án xử công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Tòa án NDTP Hà Nội;*
- *VKSND quận Đống Đa;*
- *Chi cục THADS quận Đống Đa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Thảo